

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **87/2025/HS-ST**
Ngày 22 - 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tin và bà Nguyễn Thị Thuỷ Khôi

Thư ký phiên tòa: Ông Mông Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm phòng xét xử trực tuyến Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2025/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1964 tại tỉnh Bắc Giang; nơi thường trú và nơi ở: Số nhà 11, đường bờ đê Tân Thành, tổ dân phố T, phường Đ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố: Nguyễn Văn T, sinh năm 1924 (đã chết); mẹ: Phạm Thị Đ, sinh năm 1922 (đã chết); tiền sự: Không; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 156/2022/HS-ST ngày 21/9/2022 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm 06 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đã chấp hành xong bản án ngày 30/9/2023.

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 44 ngày 18/5/1989 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang (nay là thành phố Bắc Giang), tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 16 ngày 13/3/1990 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang (nay là thành phố Bắc Giang), tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân”. Tổng hợp với bản án số 44 ngày 18/5/1989 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang, buộc phải chấp hành hình phạt chung là 12 tháng tù; đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

- Bản án hình sự phúc thẩm số 200 ngày 14/3/1991 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 12 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”. Tổng hợp bản án số 16 ngày 13/3/1990 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang, buộc phải chấp hành hình phạt chung là 12 năm 7 tháng 22 ngày; đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

- Năm 2008 bị Công an thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Năm 2009 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 12 tháng.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 255 ngày 24/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 8 tháng tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”; đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 184 ngày 10/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Bị can bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn N, xã M, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

- *Người chứng kiến:*

Ông Nguyễn Hồng L, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1964, trú tại số nhà 11, ngõ 28, đường bờ đê Tân Thành, tổ dân phố Tân Thành, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang có sử dụng chất ma túy. H này sinh ý định mua ma túy Heroine về vừa sử dụng và vừa bán lại cho người khác để thu lợi.

Theo H khai vào khoảng 13 giờ ngày 14/12/2024 có đi bộ từ nhà đến khu vực gầm cầu Mỹ Độ thuộc địa phận phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang gặp một người đàn ông không quen hỏi mua 500.000 đồng ma túy Heroine thì được người này đồng ý. H đưa cho người này tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng thì người này bảo H ra chỗ để một viên gạch gần đó lấy ma túy. Theo chỉ dẫn của người này, H đi đến chỗ để viên gạch thì nhìn thấy dưới viên gạch có một gói giấy màu trắng. H cầm gói giấy kiểm tra thì thấy bên trong có 05 gói giấy bạc màu vàng đều đựng ma túy Heroine. H cất gói ma túy này vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đi về nhà. Về đến nhà, H lấy 01 gói ma túy ra tự sử dụng hết, số ma túy còn lại vẫn để ở túi áo khoác.

Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, H đang ở nhà thì Nguyễn Văn D, sinh năm 1988 trú tại thôn Nghĩa Thượng, xã Minh Đức, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang sử dụng số điện thoại 0854.441.235 gọi điện đến số điện thoại 329.314.289 của H hỏi mua 400.000 đồng ma túy Heroine. H đồng ý và hẹn D đến khu vực gần nhà H để giao nhận ma túy. H mặc áo khoác có chứa 04 gói ma túy đi bộ ra đầu ngõ đợi D đến để bán ma túy. Khi H đi đến khu vực trước cửa số nhà 12, đường bờ đê Tân Thành, tổ dân phố Tân Thành, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang thì bị Tổ công tác Công an phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang kiểm tra bắt quả tang và thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

- 01 gói giấy màu trắng, bên trong đựng 04 gói giấy bạc đều có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy do Nguyễn Văn H tự lấy trong túi áo khoác bên trái đang mặc giao nộp, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12C, màu đen, số IMEI 1: 864300060874921, số IMEI 2: 864300060874939, gắn sim số 0329.314.289.

Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan ma túy. Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của H có kết quả dương tính với chất ma túy MDMA, KET, MOR, MET.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chất nghi ma túy thu giữ của Nguyễn Văn H khi bắt quả tang. Kết luận giám định số 2708/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Trong 01 phong bì thư ký hiệu “QT” được niêm phong gửi giám định:

Chất cục bột màu trắng đựng trong 04 gói giấy đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng **đều là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng 0,088 gam.**

Cơ quan điều tra triệu tập Nguyễn Văn D làm việc, kết quả D khai nhận có hành vi gọi điện thoại đặt mua 400.000 đồng ma túy Heroine của H ngày 14/12/2024. Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của D có kết quả dương tính với chất ma túy MOR. D khai khai có sử dụng ma túy Heroine tại khu vực thôn Mỹ Cầu, phường Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang vào ngày 13/12/2024.

Cơ quan điều tra cho Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn D nhận dạng ảnh nhau, kết quả H và D nhận đúng ảnh và xác định D gọi điện thoại đặt mua ma túy của H ngày 14/12/2024.

Cơ quan điều tra kiểm tra điện thoại nhãn hiệu Redmi 12C thu giữ của Nguyễn Văn H và điện thoại nhãn hiệu Oppo A15S của Nguyễn Văn D. Kết quả có 01 cuộc gọi đi, 01 cuộc gọi đến và 01 cuộc gọi nhỡ giữa số 0854.441.235 của D và số điện thoại 329.314.289 của H trong khoảng thời gian từ 13 giờ 15 phút đến 13 giờ 54 phút ngày 14/12/2024.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 87/CT-VKSYD ngày 25/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xác định việc bị truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo không có ý kiến gì.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/12/2024. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng

hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong ký hiệu “QT”, bên trong có chứa ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng 0,062gam được hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12C, màu đen, số IMEI 1: 864300060874921, số IMEI 2: 864300060874939, gắn sim số 0329.314.289

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo nhất trí với nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như hình phạt.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi mà bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Xét về hành vi của bị cáo theo cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố thì thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người chứng kiến tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn

cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Buổi trưa ngày 14/12/2024, Nguyễn Văn H mua của người không quen biết 05 gói ma túy Heroine với giá 500.000 đồng rồi đem về nhà tự sử dụng hết 01 gói. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, Nguyễn Văn D gọi điện cho H đặt mua 400.000 đồng ma túy Heroine thì H đồng ý rồi đem 04 gói ma túy còn lại đi ra khu vực đầu ngõ gần nhà để bán cho D nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị Công an phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Kết quả giám định các gói ma túy đã thu của H là Heroine có tổng khối lượng 0,088 gam. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ việc tàng trữ, mua bán trái phép trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì bị cáo là người nghiện ma túy lâu năm nên đã bất chấp pháp luật, mua ma túy về bán cho con nghiện nhằm mục đích kiếm lời và sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện của bản thân, cố tình gieo rắc mầm móng tội phạm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của con người, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 156/2022/HS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm 06 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, H đã chấp hành xong bản án ngày 30/9/2023, bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án và phải chấp hành hình phạt tù về các tội Trộm cắp tài sản của công dân, Công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân, Cướp tài sản của công dân, Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, Mua bán trái phép chất ma túy; bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh. Tuy nhiên bị cáo không biết lấy đó làm bài học cho bản thân, không biết tu dưỡng, rèn luyện mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Từ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật, có ích cho gia đình và cộng đồng. Việc xử phạt bị cáo với mức hình phạt trong khung như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm này có quy định hình phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có công việc, nghề nghiệp, thu nhập gì. Do vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 phong bì đã được dán kín, niêm phong ký hiệu “QT”, bên trong chứa chất ma túy có khối lượng 0,063gam, loại Heroin hoàn lại sau giám định. Xét thấy, số vật chứng này liên quan đến việc phạm tội và là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12C, màu đen, số IMEI 1: 864300060874921, số IMEI 2: 864300060874939, gắn sim số 0329.314.289 là tài sản của bị cáo đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại khoản điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với những vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn H ngày 14/12/2024 nhưng H khai không biết tên, địa chỉ và thông tin của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý.

Đối với Nguyễn Văn D gọi điện hỏi mua ma túy của H mục đích để sử dụng nhưng chưa nhận được ma túy thì H bị bắt nên hành vi của D không cấu thành tội “Tàng

trữ trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên Dân đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 13/12/2024 tại phường Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang nên Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu liên quan đến Công an phường Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang để xử phạt hành chính theo quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Ngoài ra cần áp dụng quy định tại Điều 331; Điều 333 và khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 và khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/12/2024.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng 0,063gam, loại Heroin hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì đã được dán kín, niêm phong mặt trước đề ký hiệu “QT”.

Tịch thu sung Ngân hàng sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12C, màu đen, số IMEI 1: 864300060874921, số IMEI 2: 864300060874939, gắn sim số 0329.314.289, đã qua sử dụng.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang)

3. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định. Thời hạn kháng nghị đối với bản án của Viện kiểm sát cùng cấp là 15 ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 30 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP. Bắc Giang;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bắc Giang;
- UBND phường Đa Mai;
- Chi cục THADS TP. Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thủy